TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 08-7-2024.
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Minh Hoàng.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Ánh Sáng.
2. Ông Phan Công Minh.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Vũ Lan Anh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Long Thành.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai *tham gia phiên tòa:* Ông Lê Trọng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 980/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2024/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị T, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Tổ A, Khu C, Ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn L, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Tổ A, Khu C, Ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(Chị T, anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 28/3/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn L có tìm hiểu và tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam ngày 04/7/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do anh L thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá, vay nợ, cầm cố, bán rẻ đồ đạc trong gia đình. Vợ chồng đã trao đổi nhưng không giải quyết được. Chị đã nộp đơn ly hôn 01 lần vào năm 2021 tuy nhiên sau nhiều lần anh L không hợp tác, chị đã rút đơn khởi kiện. Nay tình hình càng tồi tệ hơn, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L để chấm dứt quan hệ hôn nhân.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Triều A, sinh ngày 18/12/2017, Phạm Khôi N, sinh ngày 05/6/2019 và Phạm Tú U, sinh ngày 15/02/2023, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Ly hôn, chị yêu cầu được quyền nuôi dưỡng 03 con chung. Trước đây, chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 4.000.000 đồng/tháng nhưng nay chị không yêu cầu mà để anh L tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng. Hiện nay, chị làm kế toán cho Công ty K tại Khu công nghiệp L, tỉnh Đồng Nai, thu nhập hàng tháng khoảng 11.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Bị đơn anh Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có ý kiến trình bày.

3. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ và tiến hành tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn được đảm bảo về quyền và lợi ích hợp pháp. Nguyên đơn thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T đối với bị đơn anh Phạm Văn L, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh L; Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Triều A, sinh ngày 18/12/2017, Phạm Khôi N, sinh ngày 05/6/2019 và Phạm Tú U, sinh ngày 15/02/2023 hiện đang do chị T nuôi dưỡng. Xét con chung đang do chị T nuôi dưỡng, anh L không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu nuôi con, đề nghị xử giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu giải quyết nên không xem xét; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét; Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn L; yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi con; yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị T không yêu cầu mà để anh L tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng. Do đó, Tòa án thụ lý vụ án dân sự với quan hệ pháp luật là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Phạm Văn L, sinh năm 1986, đăng ký thường trú và sinh sống tại tổ A, khu C, ấp G, xã A, huyện L, tỉnh Đồng Nai. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh v mặt nhưng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn anh Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh L.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Phạm Văn L tự tìm hiểu và xây dựng gia đình với nhau năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam theo Giấy chứng nhận kết hôn số 44/2017, ngày 04/7/2017 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn chị T cho rằng trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã do anh L thường xuyên cờ bạc, cá độ bóng đá, vay nợ, cầm cố, bán rẻ đồ đạc trong gia đình. Vợ chồng đã trao đổi nhưng không giải quyết được, tình hình ngày càng tồi tệ hơn, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 01/2023 cho đến nay nên chị yêu cầu ly hôn anh L. Đối với bị đơn anh L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không cung cấp ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị T và anh L đến Tòa án để hòa giải cho anh chị đoàn tụ nhưng anh L không có mặt nên không tiến hành hòa giải được. Qua đó, cho thấy anh L đã bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân của hai vợ chồng và không mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Xét thấy, hôn nhân giữa chị T và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị T đối với anh L, xử cho chị T ly hôn anh L.

Về con chung: Chị T và anh L có 03 con chung tên Phạm Triều A, sinh ngày 18/12/2017, Phạm Khôi N, sinh ngày 05/6/2019 và Phạm Tú U, sinh ngày 15/02/2023.

Xét thấy, cả 03 con chung vẫn đang do chị T nuôi dưỡng trong đó cháu Phạm Tú U, sinh ngày 15/02/2023 đến ngày xét xử chưa đủ 36 tháng tuổi. Đối với chị T có việc làm và thu nhập ổn định. Đối với anh L đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để ghi nhận ý kiến về con chung nhưng anh L không có mặt, không cung cấp ý kiến cho thấy anh L không có trách nhiệm với con, không mong muốn nuôi dưỡng con chung. Do đó, để đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con, cần xử giao cả 03 con chung cho chị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung. Tòa án đã triệu tập nhiều lần cho anh L đến Tòa án giải quyết nhưng anh L vắng mặt không có ý kiến trình bày, không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Phạm Văn L nên chị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị T đối với bị đơn anh Phạm Văn L về ly hôn, tranh chấp nuôi con.

1. Xử cho chị Lê Thị Thanh ly h anh Phạm Văn L.

2. Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Triều A, sinh ngày 18/12/2017, Phạm Khôi N, sinh ngày 05/6/2019 và Phạm Tú U, sinh ngày 15/02/2023.

Xử giao cháu Phạm Triều A, sinh ngày 18/12/2017, Phạm Khôi N, sinh ngày 05/6/2019 và Phạm Tú U, sinh ngày 15/02/2023 cho chị Lê Thị T được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Không xem xét.

Sau khi ly hôn, chị T, anh L vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0015074 ngày 18/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (Chị T đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T, anh Phạm Văn L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Long Thành;
- CCTHADS huyện Long Thành;
- UBND xã Tam Đàn (huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Minh Hoàng